

Bản án số: 62/2017/HSPT

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Cao Đức Chiến**

Bà **Chu Thị Nguyễn Phin**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSPT ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Văn T**, sinh ngày 03/10/1989 tại huyện L, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn T1, sinh năm 1965 và bà: Đỗ Thị T2, sinh năm 1964; vợ: Vũ Thúy M, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 25 phút ngày 11/01/2017, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thanh tra giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Km 15 Quốc lộ 1A thuộc

khô 5, thị trấn C, huyện C tiến hành kiểm tra bắt quả tang xe ô tô tải BKS: 21C-00696 do Ngô Văn T điều khiển có pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Ngô Văn T, tang vật tạm giữ gồm:

- 04 thùng cát tông để phía sau ghế cabin và 04 thùng cát tông trên thùng xe bên trong chứa pháo nổ loại 36 quả/giàn và loại 48 quả/giàn, ngoài ra còn 1000 quả pháo nổ hình lựu đạn đều do Trung Quốc sản xuất.

- 01 xe ô tô tải, 01 giấy đăng ký, 01 giấy kiểm định xe ô tô BKS: 21C-00696 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn T.

Qua điều tra ban đầu, Ngô Văn T khai nhận số pháo trên T mua với một người Trung Quốc tại huyện T, tỉnh C về bán lại kiếm lời. Sau khi cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Văn T về tội Buôn bán hàng cấm, thì ngày 29/3/2017 Ngô Văn T lại thay đổi lời khai số pháo trên bị cáo vận chuyển thuê cho một người tên là Vi Văn P từ tỉnh C về Lạng Sơn, với số tiền công 2.000.000đ. Ngày 31/3/2017, Vi Văn P đến công an huyện C đầu thú, sau đó cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố và tạm giam đối với Vi Văn P về tội Buôn bán hàng cấm, đồng thời thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Văn T về hành vi Vận chuyển hàng cấm.

Tại cơ quan điều tra, Vi Văn P khai nhận: Khoảng ngày 09, 10/01/2017, P gọi điện thoại cho Ngô Văn T (lái xe) hỏi về việc thuê T chở pháo nổ từ tỉnh C về tỉnh B với số tiền công 2.000.000đ, T đồng ý. Sau khi T nhận lời, P gọi điện cho một đối tượng tên S (trú tại huyện T, tỉnh C) đặt vấn đề mua 08 thùng pháo nổ với tổng số tiền là 8.000.000đ.

Sáng ngày 11/01/2017, Ngô Văn T chuẩn bị về quê, T gọi điện cho Vi Văn P hẹn gặp nhau để vận chuyển pháo nổ. Trên đường đi, T rủ Vũ Văn T4 đi cùng, T không nói với T4 về việc vận chuyển pháo nổ mà chỉ nói với T4 là đi vào thị trấn T để chở ngô, sau đó sẽ đưa T4 về nhà. Vi Văn P hẹn đối tượng tên S giao pháo nổ tại khu vực bãi đất trống thuộc thị trấn T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 21C-00696 cùng Vũ Văn T4 đến đường đôi thị trấn T, tỉnh C. T dừng xe vào một quán nước ven đường rồi gọi điện cho P ra đón. P điều khiển xe mô tô ra quán nước gặp T và bàn về việc vận chuyển pháo từ tỉnh C về tỉnh B, còn Vũ Văn T4 cũng ngồi ở đó nhưng do mải chơi điện tử nên không để ý về việc trao đổi giữa P và T. Sau khi bàn bạc, thỏa thuận xong, P điều khiển xe mô tô đi trước, còn T điều khiển ô tô cùng T4 đi theo sau, khi đến khu vực bãi đất Trung tâm cai nghiện mà P hẹn S giao pháo nổ. Thấy P đang đứng cạnh những thùng cát tông được che đậy bằng chiếu và nilon, T cho ô tô đến và dừng tại đó, T4 xuống xe mở cửa bên ghế phụ rồi trèo đứng trên bậc cửa để nhận các thùng cát tông chứa pháo nổ do P cùng đối tượng S chuyển lên xếp vào cabin, còn T4 ngồi trong cabin dùng chân đẩy thùng cát tông vào phía trong. Khi xếp trên cabin được 04 thùng, T cùng P ra phía sau tiếp tục xếp 04 thùng cát tông chứa pháo nổ còn lại lên thùng xe.

Sau khi xếp xong 08 thùng pháo nổ lên xe ô tô, Vi Văn P đi về nhà tại thị trấn T, còn đối tượng tên S đi đâu không rõ, Ngô Văn T điều khiển xe ô tô chở pháo nổ cùng với Vũ Văn T4 đi ra thị trấn Q rồi về tỉnh B, nhưng khi đến Km 15

Quốc lộ 1A thuộc khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản xác định chủng loại và trọng lượng pháo nổ ngày 12/01/2017 xác định: Toàn bộ số pháo nổ thành phần gồm: 36 giàn pháo nổ loại 36 quả/giàn, 36 giàn pháo nổ loại 48 quả/giàn, 1000 quả pháo nổ hình lưu đạn đựng trong 08 thùng cát tông màu vàng có tổng trọng lượng là 168 kg.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vi Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng khoản 3 Điều 155; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội; khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/01/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Vi Văn P 06 (sáu) năm tù, phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo P, phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 21/8/2017, bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Ngô Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như bản án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về xác định tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo thông tư liên tịch số: 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo thì vận chuyển pháo nổ có khối lượng **150kg** trở lên đã bị quy kết vào khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự 1999, tương đương với khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015, có mức hình phạt thấp nhất là 05 (năm) tù. Trong vụ án trên số lượng pháo nổ mà bị cáo vận chuyển có khối lượng **168 kg**, do đó mức hình phạt 06 (sáu) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo, những tình tiết mà bị cáo đưa ra tại phiên tòa đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo. Điều này cũng phù hợp với nhận định của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn T, cụ thể:

Áp dụng khoản 3 Điều 155; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội; khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 12/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn